ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Bài 2, 3, 4, 5

Giấy, bút.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, tự làm và ghi cách kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi kết quả đã quan sát và phần được người lớn hỗ trợ; không chép số trong ví dụ làm kết quả của mình.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu đúng dữ kiện và quan hệ toán học. Để trẻ tự kiểm trước khi gợi ý.

Bài 1 · tr. 01 Hiểu phép chia phân số qua nhóm phần

Mục tiêu Hiểu phép chia phân số trong tình huống chia thành các nhóm phần bằng nhau.

Ví dụ $\frac{3}{4}$ m=$\frac{6}{8}$ m. Nếu mỗi đoạn dài $\frac{1}{8}$ m, có 6 đoạn; $\frac{3}{4}:\frac{1}{8}=6$.

Dải giấy chia thành 8 phần bằng nhau, bút.

Câu 1 · tr. 01 $\frac{3}{4}:\frac{1}{4}=3$ đoạn.

Câu 2 · tr. 01 Có 3 nhóm; $\frac{6}{8}:\frac{2}{8}=3$.

Câu 3 · tr. 02 $\frac{2}{3}:\frac{1}{3}=2$ cốc.

Câu 4 · tr. 02 Phép chia hỏi số nhóm $\frac{1}{4}$ m chứa trong $\frac{3}{4}$ m nên được 3 đoạn; đơn vị mét đã dùng để so hai độ dài, không gắn vào số nhóm.

Bài 2 · tr. 02 Nhận phân số đảo của một phân số khác không

Mục tiêu Nhận phân số đảo của một phân số khác 0 và kiểm tích bằng 1.

Câu 1 · tr. 02 $\frac{5}{3}$; $\frac{3}{5}\times\frac{5}{3}=1$.

Câu 2 · tr. 02 $\frac{4}{7}$.

Câu 3 · tr. 02 Phân số đảo là $\frac{1}{2}$; $2\times\frac{1}{2}=1$.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Câu 4 · tr. 02 Không; mẫu số không thể bằng 0. 0 không có phân số đảo.

Bài 3 · tr. 03 Chia phân số bằng nhân với phân số đảo

Mục tiêu Thực hiện phép chia bằng nhân với phân số đảo của số chia.

Ví dụ $\frac{2}{3}:\frac{4}{5}=\frac{2}{3}\times\frac{5}{4}=\frac{10}{12}=\frac{5}{6}$. Giữ số bị chia, đảo số chia khác 0.

Câu 1 · tr. 03 $\frac{3}{4}\times\frac{5}{2}=\frac{15}{8}$.

Câu 2 · tr. 03 $\frac{5}{6}\times\frac{9}{5}=\frac{45}{30}=\frac{3}{2}$.

Câu 3 · tr. 03 $\frac{2}{1}\times\frac{7}{4}=\frac{14}{4}=\frac{7}{2}$.

Câu 4 · tr. 03 Chỉ đảo số chia $\frac{5}{6}$; kết quả $\frac{2}{3}\times\frac{6}{5}=\frac{12}{15}=\frac{4}{5}$, không đảo số bị chia.

Bài 4 · tr. 04 Kiểm thương phân số bằng phép nhân

Mục tiêu Kiểm thương bằng tích của thương và số chia.

Ví dụ Nếu $\frac{3}{5}:\frac{2}{7}=\frac{21}{10}$ thì kiểm $\frac{21}{10}\times\frac{2}{7}=\frac{42}{70}=\frac{3}{5}$.

Câu 1 · tr. 04 Thương $\frac{2}{3}$; $\frac{2}{3}\times\frac{2}{3}=\frac{4}{9}$.

Câu 2 · tr. 04 Thương $\frac{3}{2}$; $\frac{3}{2}\times\frac{7}{12}=\frac{21}{24}=\frac{7}{8}$.

Câu 3 · tr. 04 $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{4}\times 3=\frac{3}{4}$.

Câu 4 · tr. 04 $\frac{5}{9}\times\frac{2}{3}=\frac{10}{27}$, không bằng $\frac{5}{6}$. Thương đúng $\frac{5}{6}\times\frac{3}{2}=\frac{5}{4}$.

Bài 5 · tr. 05 Giải chuyện chia các phần bằng nhau

Mục tiêu Giải chuyện chia lượng thành các phần bằng nhau với số chia khác 0.

Ví dụ Dải dây dài $\frac{3}{2}$ m, mỗi đoạn dài $\frac{1}{4}$ m thì có $\frac{3}{2}:\frac{1}{4}=6$ đoạn; kiểm $6\times\frac{1}{4}=\frac{3}{2}$ m.

Câu 1 · tr. 05 $\frac{5}{6}:\frac{1}{6}=5$ chai.

Câu 2 · tr. 05 $\frac{7}{4}:7=\frac{1}{4}$ m.

Câu 3 · tr. 05 $\frac{3}{2}:\frac{3}{8}=4$ phần.

Câu 4 · tr. 05 Không chia cho 0; cốc 0 l không tạo thành một phần dương để chia lượng nước. Cần số chia khác 0.